

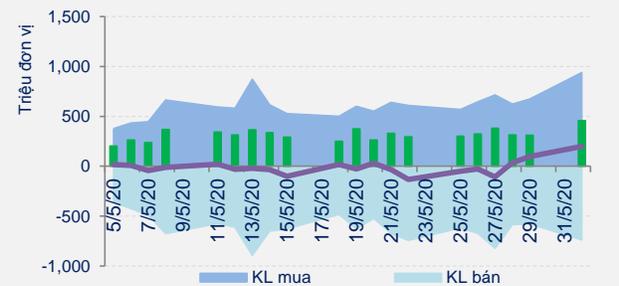
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/6/2020

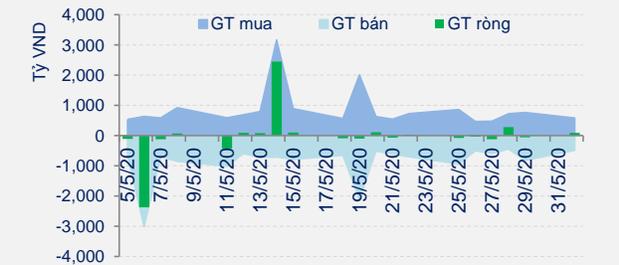
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	878.67	114.14
% Thay đổi	↑ 1.64%	↑ 3.94%
KLGD (CP)	458,575,240	86,456,731
GTGD (tỷ đồng)	6,535.66	937.62
Tổng cung (CP)	738,452,130	107,042,300
Tổng cầu (CP)	938,696,930	121,853,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,207,990	3,296,205
KL mua (CP)	23,102,510	1,024,340
GT mua (tỷ đồng)	581.97	14.06
GT bán (tỷ đồng)	487.85	40.77
GT ròng (tỷ đồng)	94.12	(26.71)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.68%	11.3	1.9	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.59%	11.3	2.2	17.8%
Dầu khí	↑ 0.63%	51.2	1.7	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.72%	29.5	3.6	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.76%	12.0	2.2	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.04%	14.6	4.0	12.1%
Ngân hàng	↑ 3.03%	8.3	2.2	24.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.23%	14.4	1.6	15.1%
Tài chính	↑ 1.61%	14.6	2.5	20.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.10%	11.7	2.0	2.8%
VN - Index	↑ 1.64%	14.1	2.7	115.8%
HNX - Index	↑ 3.94%	9.3	1.3	-15.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong phiên đầu tuần đi kèm với thanh khoản cũng có sự tăng vọt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,2 điểm (+1,64%) lên 878,67 điểm; HNX-Index tăng 4,33 điểm (+3,94%) lên 114,14 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.292 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 563 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 2.352 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 469 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 176 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục nhận được dòng tiền và đồng loạt tăng, có thể kể đến như VHM (+3,3%), BID (+3,4%), VCB (+1,5%), CTG (+4,4%), TCB (+2,9%), VNM (+1%), GAS (+1,2%)... Trên sàn HNX, ACB (+9,6%) tăng trần trước thông tin chuyển niêm yết sang HOSE đã kéo chỉ số HNX-Index tăng mạnh 3,94% giá trị vốn hóa. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục hút dòng tiền với nhiều mã tăng mạnh như TIP (+6,9%), D2D (+6,9%), SJS (+6,9%), ITA (+6,9%), SIP (+5,3%), KBC (+3,9%), SNZ (+3,3%), NTC (+3%), SZL (+2,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản tăng vọt, qua đó giúp VN-Index tiến gần sát với ngưỡng 880 điểm. Trên góc độ kỹ thuật, vùng 880-885 điểm sẽ là kháng cự mạnh của thị trường do được cấu thành từ ba thành phần: fibonacci retracement 61,8%, MA200 tuần và hỗ trợ của vùng đi ngang trước đó trong năm 2018. Theo đó, áp lực bán ra tại vùng này là mạnh và những rung lắc hay đảo chiều có thể diễn ra trong phiên tới. Khối ngoại mua ròng nhẹ khoảng hơn 65 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 10,47 điểm cho thấy nhà đầu tư bớt tiêu cực hơn về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/6, VN-Index có thể sẽ rung lắc nếu như tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm (fibonacci retracement 61,8%-MA200 tuần). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể bán ra chốt lời khi VN-Index tiến vào kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn nên đứng ngoài quan sát và có thể giải ngân nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 840 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên đã giúp cho chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 14,2 điểm (+1,64%) lên 878,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.500 đồng, BID tăng 1.350 đồng, VCB tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, TMP giảm 2.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 114,18 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số giảm nhẹ xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 109,531 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,33 điểm (+3,94%) lên 114,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 2.200 đồng, DGC tăng 2.400 đồng, IDC tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TVC giảm 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 93,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,7 triệu cổ phiếu. FUSSVFL là mã được mua ròng nhiều nhất với 47,4 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VNM với 36,7 tỷ đồng tương ứng với 315 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã bị bán ròng nhiều nhất với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 26,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 637 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 170 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 5 đạt 42.7 điểm - tăng 10 điểm so tháng 4

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của Việt Nam trong tháng 5 đạt 42.7 điểm - tăng 10 điểm so với mức thấp kỷ lục 32.7 của tháng 4. Mặc dù các điều kiện kinh doanh giảm nhẹ hơn nhiều so tháng trước, dữ liệu mới nhất cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất tiếp tục suy giảm nhanh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 880 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 418 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 840 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 780 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/6, VN-Index có thể sẽ rung lắc nếu như tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm (fibonacci retracement 61,8%-MA200 tuần).

HNX-Index:



HNX-Index tăng mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 115 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 79 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/6, HNX-Index có thể sẽ rung lắc nếu tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 115-116 điểm (fibonacci retracement 61,8%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,68 - 48,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngày 1/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.256 đồng (giảm 5 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,3 USD/ounce tương ứng với 0,13% xuống 1.749,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,388 điểm tương ứng 0,4% xuống 97,948 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1134 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2416 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,47 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

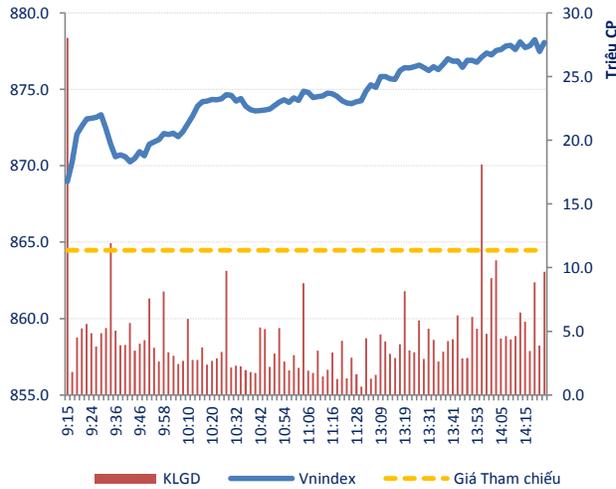
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD tương ứng 0,51% xuống 35,31 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

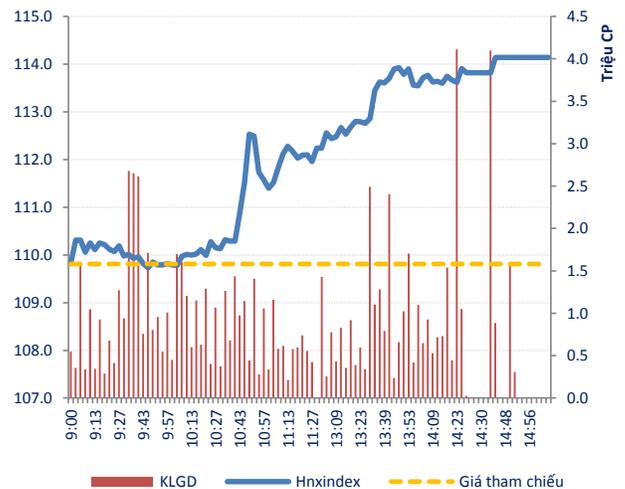
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/5, chỉ số Dow Jones giảm 17,53 điểm tương ứng 0,07% xuống 25.383,11 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 120,88 điểm tương ứng 1,29% lên 9.489,87 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,58 điểm tương ứng 0,48% lên 3.044,31 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



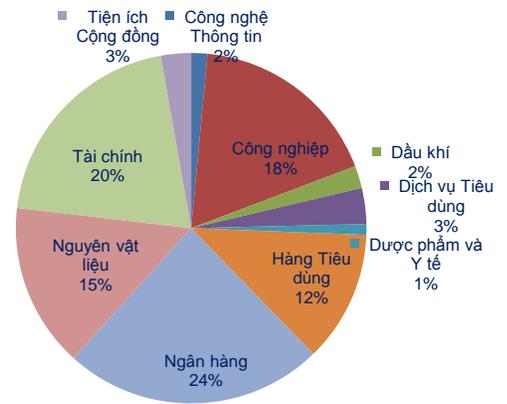
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



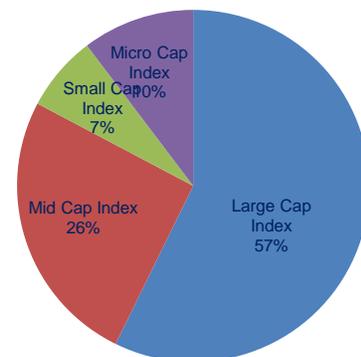
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	5,000,020	HSG	1,762,550
2	FUEVFVND	1,421,960	CTI	1,502,120
3	POW	1,020,380	VRE	1,171,720
4	STK	996,630	PGC	488,850
5	HPG	792,610	MSN	285,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPS	14,800	SHB	1,489,105
2	PLC	10,000	SHS	637,400
3	HUT	9,500	PVX	129,500
4	NAG	7,300	PVC	16,100
5	AMV	5,900	DNY	11,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.50	3.40	↓ -2.86%	82,212,130
FLC	2.89	3.09	↑ 6.92%	24,834,690
STB	10.30	10.75	↑ 4.37%	18,020,090
HSG	9.97	10.10	↑ 1.30%	17,911,680
MBB	17.20	17.85	↑ 3.78%	17,510,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	14.00	14.10	↑ 0.71%	14,709,132
ACB	22.90	25.10	↑ 9.61%	13,869,738
HUT	2.20	2.40	↑ 9.09%	11,919,454
KLF	1.90	2.00	↑ 5.26%	7,494,447
PVX	0.80	0.90	↑ 12.50%	5,215,260

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
JVC	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%
SGT	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%
SFG	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%
IDI	4.16	4.45	0.29	↑ 6.97%
EVG	3.02	3.23	0.21	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
PVX	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PPE	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	6.15	5.72	-0.43	↓ -6.99%
TNI	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
SVI	80.50	74.90	-5.60	↓ -6.96%
COM	45.60	42.45	-3.15	↓ -6.91%
VIS	20.50	19.10	-1.40	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
BTW	40.00	36.00	-4.00	↓ -10.00%
C92	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
CKV	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
API	9.90	9.00	-0.90	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	82,212,130	2.6%	270	12.6	0.3
FLC	24,834,690	3250.0%	(1,260)	-	0.2
STB	18,020,090	9.0%	1,329	8.1	0.7
HSG	17,911,680	11.4%	1,429	7.1	0.8
MBB	17,510,860	19.6%	3,334	5.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,709,132	13.8%	1,686	8.4	1.1
ACB	13,869,738	23.2%	3,770	6.7	1.4
HUT	11,919,454	2.3%	269	8.9	0.2
KLF	7,494,447	1.3%	135	14.8	0.2
PVX	5,215,260	-15.4%	(625)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
JVC	↑ 7.0%	2.0%	97	31.7	0.6
SGT	↑ 7.0%	-0.5%	(48)	-	0.4
SFG	↑ 7.0%	-1.5%	(172)	-	0.5
IDI	↑ 7.0%	5.9%	751	5.9	0.3
EVG	↑ 7.0%	2.4%	284	11.4	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-0.8%	(55)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVX	↑ 12.5%	-15.4%	(625)	-	0.2
PPE	↑ 10.0%	-15.2%	(779)	-	1.2
SPI	↑ 10.0%	0.2%	20	55.1	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	5,000,020	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVFN	1,421,960	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	1,020,380	7.0%	878	11.9	0.8
STK	996,630	20.3%	3,144	5.5	1.0
HPG	792,610	17.0%	2,895	9.6	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPS	14,800	9.0%	1,085	6.5	0.6
PLC	10,000	9.6%	1,552	11.0	1.0
HUT	9,500	2.3%	269	8.9	0.2
NAG	7,300	7.7%	1,029	5.0	0.4
AMV	5,900	34.1%	6,382	2.7	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,772	5.6%	2,023	48.1	2.7
VCB	320,818	21.9%	4,849	17.8	3.8
VHM	260,201	39.5%	7,688	10.3	3.6
VNM	202,174	35.6%	6,063	19.1	6.3
BID	166,713	11.6%	2,158	19.2	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,735	23.2%	3,770	6.7	1.4
SHB	24,750	13.8%	1,686	8.4	1.1
VCG	11,087	8.5%	1,506	16.7	1.4
VCS	10,398	44.7%	9,481	7.1	3.0
PVI	6,884	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.12	7.4%	974	7.9	0.6
PVD	1.90	2.1%	713	15.3	0.3
ROS	1.88	2.6%	270	12.6	0.3
TCH	1.81	13.5%	1,742	12.3	1.6
HCM	1.80	10.5%	1,475	13.2	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.51	7.0%	703	8.5	0.6
BII	2.44	-17.1%	(1,683)	-	0.1
TNG	2.13	22.8%	3,606	3.8	0.9
QNC	2.12	92.1%	2,454	1.4	0.9
SHS	2.08	9.1%	1,159	7.7	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
